

Số: 1312 /BKHCN-TĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2013

V/v Triển khai Đề án TBT
giai đoạn 2011-2015

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 10/5/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 682/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 (Đề án TBT giai đoạn 2011-2015).

Trong thời gian qua, với trách nhiệm chủ trì các dự án thuộc Đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 24/2011/TT-BKHCN ngày 30/9/2011 quy định về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án TBT giai đoạn 2011-2015 và Thông tư số 25/2011/TT-BKHCN ngày 30/9/2011 quy định về nội dung chi cho các nhiệm vụ của Đề án TBT giai đoạn 2011-2015; Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 5563/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án TBT giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 23/12/2011, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Công thương đã tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án TBT giai đoạn 2005-2010 và hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án TBT giai đoạn 2011-2015.

Để triển khai có hiệu quả Đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương xây dựng chương trình hành động triển khai Đề án TBT giai đoạn 2011-2015, trong đó tập trung (có thể sắp xếp theo lộ trình ưu tiên thứ tự thực hiện) các nội dung cơ bản của 06 dự án nêu trong Quyết định số 682/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay, một số Bộ, ngành và địa phương đã và đang xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc dự án chi tiết thực hiện Đề án TBT năm 2012, 2013 và cho cả giai đoạn 2012-2015.

Thực hiện Điều 2 - khoản 6 Quyết định số 682/QĐ-TTg về tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; điều 7 - khoản 3 - điểm d của Thông

tư số 24/2011/TT-BKHCN để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, ngành và địa phương thực hiện một số công việc sau:

1. Đối với các Bộ, ngành và địa phương chưa xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện Đề án TBT giai đoạn 2011-2015, đề nghị xem xét phê duyệt sớm chương trình, kế hoạch và/hoặc dự án triển khai Đề án TBT giai đoạn 2011-2015, để có thể sớm triển khai các nhiệm vụ cụ thể cho các năm tiếp theo.

2. Kiểm tra việc bố trí kinh phí và thực hiện các nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch và/hoặc dự án đã đề ra.

3. Định kỳ trước ngày 15/6 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án TBT của năm trước về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ (tham khảo mẫu báo cáo kèm theo).

Bộ Khoa học và Công nghệ xin thông báo đề Quý Bộ, ngành và địa phương biết và chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KHTC;
- Lưu VT, TĐC.

JS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Việt Thanh
Trần Việt Thanh

Phụ lục

(kèm theo Công văn số 1312 ngày 10 tháng 5 năm 2013)

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TBT GIAI ĐOẠN 2011-2015

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch và/hoặc dự án triển khai Đề án TBT giai đoạn 2011-2015, các Bộ/ngành/địa phương cung cấp đầy đủ thông tin về các nhiệm vụ đã thực hiện trong năm 2012 và dự kiến thực hiện từ năm 2013 đến 2015 theo Bảng dưới đây :

Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt/ dự kiến	Ghi chú
Dự án 1 : Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động về hàng rào kỹ thuật trong thương mại				
a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến áp dụng hàng rào kỹ thuật ở Việt Nam				
b) Nghiên cứu áp dụng công cụ nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật, phương pháp đánh giá tác động quản lý, quy chế thực hành quản lý tốt, phương pháp đánh giá hiệu quả áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật...				
c) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				
Dự án 2 : Xây dựng các biện pháp kỹ thuật để triển khai áp dụng trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm sự phù hợp với quy định của hiệp định TBT và pháp luật Việt Nam				
a) Nghiên cứu, đề xuất khả năng và phương thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật được các thành viên WTO áp dụng trong thương mại nhằm thúc đẩy xuất khẩu, giảm nhập siêu, bảo đảm an toàn, sức khoẻ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái...				
b) Xây dựng và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật để “phòng vệ” sự xâm nhập của hàng hóa nhập khẩu kém chất lượng, bảo đảm an toàn cho người, động vật, thực vật, bảo vệ môi trường...				
c) Xây dựng và áp dụng các cơ chế kiểm soát chất lượng hàng hoá nhằm ngăn chặn sự thâm nhập và lưu thông trên thị trường của hàng hoá nhập khẩu kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ				
d) Ký kết hiệp định hoặc thoả thuận kiểm tra tại bến đi (preshipment inspection) và hiệp định hoặc thoả thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp, đặc biệt đối với hàng hoá là nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất.				

d) Xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh về nguy cơ mất an toàn của hàng hoá sản xuất trong nước và nhập khẩu; tham gia vào hệ thống cảnh báo nhanh về chất lượng hàng hoá giữa các nước				
e) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				
Dự án 3 : Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu				
a) Nghiên cứu, phổ biến và triển khai các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rào cản kỹ thuật phù hợp với thông lệ quốc tế, đặc biệt các quy định của WTO				
b) Tổ chức các kênh tham vấn (trực tuyến, hội nghị,...) cho doanh nghiệp về các biện pháp kỹ thuật được xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung ở trong nước cũng như ở nước ngoài				
c) Hình thành mạng lưới tư vấn, giải đáp cho doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật của các thị trường; giải pháp đáp ứng yêu cầu của thị trường, vượt qua hàng rào kỹ thuật cho doanh nghiệp đối với các lĩnh vực hoặc hàng hoá cụ thể				
d) Phát triển dịch vụ tư vấn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; thử nghiệm, đo lường, đánh giá, thẩm định, giám sát chất lượng và môi trường...				
đ) Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy năng suất chất lượng, phát triển tài sản tri tuệ, đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng...				
e) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				
Dự án 4. Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại				
a) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật, cập nhật kiến thức về pháp luật, thương mại và TBT cho cơ quan, tổ chức và chuyên gia tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật liên quan đến TBT				
b) Đào tạo, tập huấn về kỹ năng đàm phán và kiến thức chuyên môn về TBT cho các cán bộ đàm phán về TBT				
c) Tăng cường năng lực kỹ thuật cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, thực hiện có hiệu quả các quy định về TBT				
d) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				

Dự án 5. Duy trì và nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban liên ngành TBT, Mạng lưới TBT Việt Nam

a) Đào tạo, tập huấn cho thành viên Ban liên ngành TBT, cán bộ của Mạng lưới TBT Việt Nam về kiến thức pháp luật, thương mại, kỹ năng chuyên môn về TBT...				
b) Duy trì hoạt động của Ban liên ngành TBT (nghiên cứu, đề xuất chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT ở Việt Nam; tham gia các hoạt động về TBT trong, ngoài nước...)				
c) Phối hợp giữa các cơ quan trong Mạng lưới TBT Việt Nam với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực thi các nhiệm vụ thuộc Đề án TBT giai đoạn 2011-2015				
d) Điều tra nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, xác định các vấn đề và đối tượng cần ưu tiên trong hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về TBT				
d) Tiếp cận và sử dụng thông tin về TBT trong hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại thông qua chương trình quốc gia hàng năm về xúc tiến thương mại				
e) Bố trí nhân lực, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ quan trong Mạng lưới TBT				
f) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				

Dự án 6. Nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hoá

a) Mở chuyên mục về TBT trên kênh truyền hình, tổ chức tọa đàm về các chủ đề TBT mà doanh nghiệp và người tiêu dùng quan tâm; đăng tải tin tức, bài viết, phóng sự về TBT trên báo, tạp chí; phát hành bản tin, tờ rơi giới thiệu về TBT, Đề án TBT, mạng lưới các cơ quan, tổ chức về TBT; văn bản pháp luật, tài liệu về TBT...				
b) Xây dựng và hoàn thiện công thông tin, trang thông tin điện tử về TBT đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu thông tin của doanh nghiệp, người tiêu dùng				
c) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan về TBT				
d) Nội dung khác (tên nhiệm vụ cụ thể, nếu có)				